

Bản án số: 575/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2017
Về “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng
2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lạc Mỹ T, sinh năm 1976; địa chỉ: đường LLQ, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;
2. *Bị đơn:* Ông Tô Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: đường LLQ, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Bà Lạc Mỹ T và ông Tô Văn H tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống có 04 con chung tên Tô Lạc Nhã M, sinh ngày 28/02/1998 đã thành niên, Tô Lạc Bội T, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ H, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo T, sinh ngày 16/4/2007.

Trong quá trình chung sống, bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông H thường xuyên rượu chè, thường bỏ nhà đi sống với người khác, được một thời gian thì lại trở về. Bà T cũng nhiều lần tha thứ để gia đình được đoàn tụ, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông H vẫn không có sự thay đổi, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi để mặc mình bà lo lắng, quán xuyến mọi việc trong nhà. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được nhiều năm nhưng bà không muốn làm lớn chuyện gây ảnh hưởng không tốt đến các con nên bà không trình báo với chính

quyền địa phương. Nay, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau, vì vậy bà T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để mỗi người sớm có cuộc sống ổn định.

Về con chung: Trẻ Tô Lạc Nhã M, sinh ngày 28/02/1998 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét người trực tiếp nuôi con, bà yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Tô Lạc Bội T, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ H, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo T, sinh ngày 16/4/2007, bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn:

Theo Đơn xin xác nhận ngày 25/7/2017 do nguyên đơn bà Lạc Mỹ T cung cấp thì ông Tô Văn H, sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại đường LLQ, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các buổi hòa giải ông H vắng mặt, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí muốn chung sống với bà T. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu của bà T có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lạc Mỹ T; giao trẻ Tô Lạc Bội T, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ H, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo T, sinh ngày 16/4/2007 cho bà T nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe kiểm sát viên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lạc Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Văn H; ông H hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành tổng đạt, triệu tập họp lệ ông Tô Văn H tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/8/2017; tham gia phiên hòa giải ngày 11/8/2017; tham gia phiên tòa ngày 11/9/2017 và ngày 25/9/2017 nhưng ông H

vắng mặt. Ngày 15/9/2017, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lạc Mỹ T và ông Tô Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2001, có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 067, quyển số 01/2001, ngày 02/5/2001. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Bà T và ông H chung sống có 04 con chung tên Tô Lạc Nhã M, sinh ngày 28/02/1998, Tô Lạc Bội T, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ H, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo T, sinh ngày 16/4/2007.

Mâu thuẫn giữa bà T và ông H phát sinh đã nhiều năm, nguyên nhân do bất đồng về nhiều mặt, tính tình cả hai không hòa hợp, ông H thường xuyên rượu chè, thường bỏ nhà đi sống với người khác, bà T cũng nhiều lần tha thứ để gia đình được đoàn tụ, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà T xin ly hôn vì mục đích của hôn nhân không đạt, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, tình cảm của bà đối với ông H không còn.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý cho ông H và tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H. Ông H biết rõ nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà T nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay ông H cố tình không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy ông H không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

- Về con chung:

Tô Lạc Nhã My, sinh ngày 28/02/1998 đã thành niên.

Trẻ Tô Lạc Bội Trân, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ Huyền, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo Toàn, sinh ngày 16/4/2007 có nguyện vọng xin ở với mẹ. Theo xác minh ở địa phương thì bà T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các trẻ T, H và T. Do đó, giao các trẻ T, H và T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà T xác định bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

5. Án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lạc Mỹ T.

2. Bà Lạc Mỹ T được ly hôn với ông Tô Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 067, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2001 không còn giá trị.

3. Về con chung:

Tô Lạc Nhã M, sinh ngày 28/02/1998 đã thành niên.

Bà Lạc Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tô Lạc Bội T, sinh ngày 08/11/1999, Tô Lạc Mỹ H, sinh ngày 15/01/2005 và Tô Lạc Bảo T, sinh ngày 16/4/2007. Ông Tô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà T xác định bà T và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

5. Về án phí: Bà Lạc Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0004257 ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P.5, Q.11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Loan

